

Số: 69/2020/V11-CBTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2020

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần xây dựng số 11 năm 2019

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: **83.998.890.000**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **83.998.890.000**
- Địa chỉ: Tầng 1, Văn phòng 6-Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính-Thanh Xuân- Hà Nội.
- Số điện thoại: **024 62853101**
- Số fax: **024 62853100**
- Website: **[vinaconex11.com.vn](http://vinaconex11.com.vn)**
- Mã cổ phiếu (nếu có): V11

#### Quá trình hình thành và phát triển:

##### +) Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng số 11 tiền thân là Xí nghiệp bê tông đúc sẵn Hải Hưng được thành lập theo Quyết định số 23 QĐ/UB ngày 25/01/1973 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng. Trụ sở Công ty tại 960 Lê Thanh Nghị- Hải Tân- Thành phố Hải Dương- Tỉnh Hải Dương.

Tháng 12 năm 1984, Xí nghiệp bê tông đúc sẵn Hải Hưng đổi tên thành Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải Hưng.

Ngày 18 tháng 9 năm 1992, Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải Hưng đổi tên thành Nhà máy bê tông Hải Hưng theo Quyết định số 736 QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng.

Ngày 12 tháng 3 năm 1996, Nhà máy bê tông Hải Hưng đổi tên thành Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng theo Quyết định số 616 QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng.

Ngày 23 tháng 10 năm 1996, Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng) được tiếp nhận làm thành viên Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX) và đổi tên thành Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11 theo Quyết định số 925/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

##### +) Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 09 tháng 5 năm 2002, Bộ Xây dựng ban hành văn bản số 682/BXD-TCLĐ thông báo danh sách các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng tiến hành chuyển đổi hình thức sở hữu đợt 2 năm 2002, trong đó có Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11

Ngày 04 tháng 3 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 200/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11.

Ngày 02 tháng 4 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 377QĐ/BXD về việc chuyển Công ty xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng số 11 thành Công ty cổ phần xây dựng số 11.

Ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2003 tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần xây dựng số 11.

Khi cổ phần hóa, vốn điều lệ của doanh nghiệp là 5.100.000.000 (năm tỷ một trăm triệu) đồng.

Ngày 10/4/2004, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 5,1 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.

Ngày 28/4/2006, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.

Ngày 15/3/2007, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng.

Ngày 28/3/2007, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.

Ngày 25/4/2008, Đại hội đồng cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

#### + ) Niêm yết:

Ngày 25/4/2008, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết về việc đưa cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 lên giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua hồ sơ và đăng ký niêm yết với Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 03/12/2008 Công ty được Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu (số 53/GCN-TTGDHN).

- Ngày 15/12/2008, cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã: **V11**.

- Chuyển đổi mô hình quản lý:

Ngày 25/4/2008 Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua phương án thành lập Công ty Mẹ - Công ty con.

Ngày 21/4/2009, thành lập Công ty cổ phần xây dựng Vinaconex 11.1. Hoạt động chính thức từ ngày 01 tháng 5 năm 2009.

Ngày 16/1/2013, cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng số 11 chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác:

Bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công nhân viên, trong quá trình trưởng thành và phát triển, Công ty cổ phần xây dựng số 11 đã đạt được những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, vinh dự được Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu:

- Năm 2003: Được Bộ Xây dựng tặng “Cờ thi đua xuất sắc”, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu “Giám đốc giỏi”, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

- Năm 2004: Được Bộ Xây dựng tặng “Cờ thi đua xuất sắc” và Bằng khen, “Cờ thi đua Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam”. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu “Giám đốc giỏi”, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

- Năm 2005: Được Bộ Xây dựng tặng Bằng khen

- Năm 2006: Được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam và Giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng, Giám đốc giỏi, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng.

Ngày 30/6/2006 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ Km 47, Quốc lộ 5A, Thôn Cẩm Khê, Xã Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Năm 2007: Được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam. Giám đốc doanh nghiệp đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Xây dựng, được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng

- Năm 2008: Được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng nhì”. Giám đốc Công ty được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng ba”.

- Năm 2009: Ngày 15/01/2009 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ B59 tổ 58 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Năm 2010: Ngày 05/08/2010 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ N8A2Phố Nguyễn Thị Thập, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Năm 2011: ngày 25/7/2011 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Vinaconex, Khu đô thị Trung Hòa, nhân Chính, Thanh Xuân , hà Nội.

- Năm 2012: Ngày 18/9/2012 Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ: Tầng 1 , Văn phòng 6, Khu đô thị Trung Hòa, nhân Chính, Thanh Xuân , hà Nội.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Khi mới thành lập, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của xí nghiệp là chuyên sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn để phục vụ thủy lợi hóa nông nghiệp tỉnh Hải Hưng, quy mô sản xuất của xí nghiệp là 10.000 m<sup>3</sup>/năm.

Chuyển từ giai đoạn cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, tháng 12/1984 nhà máy bước đầu áp dụng hình thức khoán doanh số. Năm 1985, nhà máy được xếp doanh nghiệp hạng II.

Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý xí nghiệp quốc doanh theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 21/4/1990, nhà máy tổ chức sắp xếp lại lao động, xác định lại phương hướng sản xuất.

Định hướng chiến lược những năm tiếp theo là sản xuất vật liệu xây dựng, liên doanh, liên kết mở thêm ngành nghề xây lắp. Cơ chế thị trường có tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp năng lực yếu tại các địa phương chịu sự thử thách quyết liệt, nhưng công ty đã từng bước khắc phục khó khăn và phát triển. Năm 1996, ngành, nghề kinh doanh của công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng; xây dựng công trình thủy lợi và giao thông quy mô vừa và nhỏ; xây dựng lưới điện đến 35KV; xây dựng công trình cấp thoát nước và nhà máy nước; nhận thầu thi công xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp, công trình thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện đến 500KVA; đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư máy móc, thiết bị; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng.

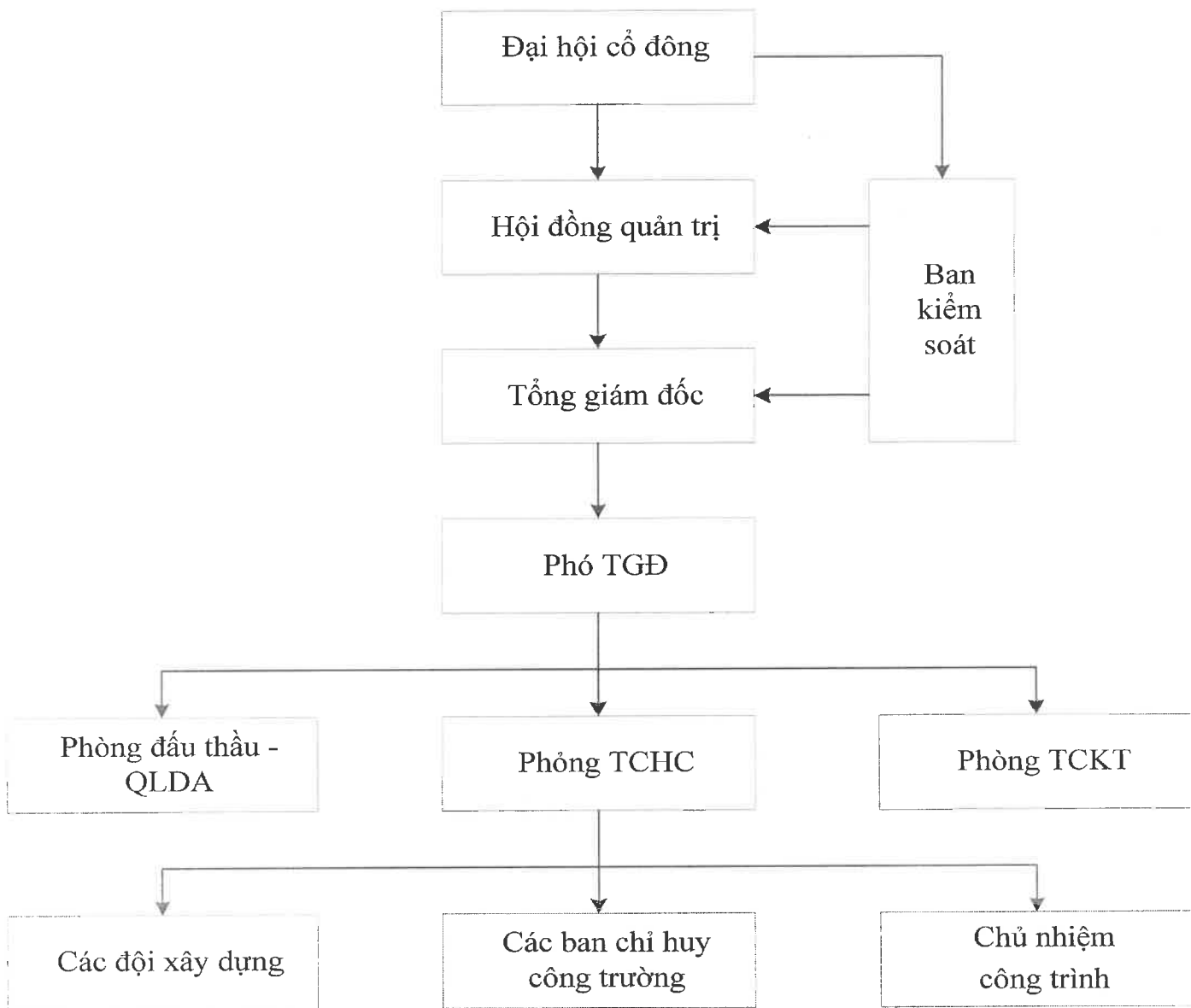
Hiện nay, ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 11 là:

- Xây lắp các công trình dân dụng;
- Xây lắp công trình cấp thoát nước và nhà máy nước;
- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, văn hóa và du lịch;

- Địa bàn kinh doanh: Hà nội, Bắc ninh, Quảng Ninh.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty liên kết:

STT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Vinaconex	Tòa nhà 34 Láng Hạ-Đống Đa-Hà Nội	Xây dựng, xuất nhập khẩu	25.500	30,36

#### 4. Định hướng phát triển.

##### +) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Từng bước đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.
- Đẩy nhanh quá trình thanh quyết toán và tìm kiếm các dự án, công trình mới
- Đạt lợi nhuận, có cổ tức và tăng thu nhập bình quân cho người lao động.

##### +) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển bền vững, thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của Công ty::

- Chủ đầu tư chậm thanh toán.
- Môi trường kinh doanh không thuận lợi.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% so với kế hoạch	Kế hoạch năm 2020
Doanh thu	Tỷ đồng	3.741	3.401	90,91	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(12.793)	(12.019)	106,44	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(12.793)	(12.019)	106,44	
Mức cổ tức	%/năm		0	0	0
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	6.0	6.0	100	6.0

Năm 2019 Công ty thua lỗ lớn , chủ yếu do các nguyên nhân chính sau:

- + Công ty lỗ nên không tham gia đấu thầu tìm kiếm công việc mới
- + Chi phí tài chính lớn (8,035 tỷ đồng).
- + Tiền phạt chậm nộp thuế, phạt nợ BHXH quá lớn.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Thay đổi tỷ lệ trong năm 2019
1	Đặng Văn Hiếu	Tổng giám đốc	12.532	0,25	
2	Trần Ngọc Sơn	Kế toán trưởng	00	00	
3	Trịnh Quốc Hiệp	TP. Đầu tư và QLDA	00	00	
4	Nguyễn Quang Hưng	PTP.Đầu tư và QLDA	00	00	
5	Vũ Thanh Bình	PTP. Tổ chức hành chính	00	00	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 21.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: vnd

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	(%) tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	282.696.887.356	276.606.237.593	
Doanh thu thuần	2.757.669.953	3.401.457.835	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(11.001.056.830)	(10.522.529.723)	
Lợi nhuận khác	(1.792.722.398)	(1.497.303.152)	
Lợi nhuận trước thuế	(12.793.779.228)	(12.019.832.875)	
Lợi nhuận sau thuế	(12.793.779.228)	(12.019.832.875)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,30	0,26
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,28	0,26
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	1,02	0,98
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	(40,38)	55,57
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0,41	1,15
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,01	0,01
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(463)	(353)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1186	(2411)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(4,43)	(4,30)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(3,989)	(3,09)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông: 8.399.889 cổ phiếu
- Cổ phiếu khác: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty CP XNK & XD Việt Nam	2.550.000	25.500.000.000	30,36
2	Bà Đoàn Thu Thủy	1.675.000	16.750.000.000	19,94
3	Các cổ đông khác	4.174.889	41.748.890.000	49,70

c) Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có

e) Cổ tức:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: 0%

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Trong năm 2019, Công ty cổ phần xây dựng số 11 chủ yếu tập trung hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các công trình: Khu đô thị Đại học Văn cảnh để thu tiền về. Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực để hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Sản lượng			
2	Doanh thu	3.741	3.401	90,91
3	Lợi nhuận	(12.793)	(12.019)	106,44

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

#### 2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

##### + Nợ phải thu khách hàng:

Số dư nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2019 là 51,762 tỷ đồng. Các khoản nợ ứ đọng lâu ngày, ở các địa phương nhỏ lẻ, chủ đầu tư đã thay đổi nhiều lần dẫn tới việc đối chiếu và thu hồi gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng tới dòng tiền của Công ty.

##### + Hàng tồn kho:

Tại thời điểm 31/12/2019, tồn kho trên sổ sách của Công ty là 40 triệu đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn là 202,017 tỷ đồng. Thời gian qua, Công ty đã tích cực rà soát, làm rõ số liệu với các đội thi công từ đó có cơ sở cắt giảm các khoản chi phí vượt, không hợp lý.

##### + Tạm ứng đội:

Số dư tạm ứng đội cuối năm 2019 là 25,212 tỷ đồng, phần lớn không đối chiếu được do các đội trưởng, chủ nhiệm công trình đã nghỉ từ lâu. Trong năm Công ty đã có nhiều liên hệ với các đội nhằm

làm rõ số liệu trên, tuy nhiên vẫn chưa đạt được nhiều kết quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục làm việc để xử lý dứt điểm tình trạng trên.

b) *Tình hình nợ phải trả:*

**+ Nợ Ngân hàng:**

Tính đến 31/12/2019, Công ty đang nợ Ngân hàng 67,8 tỷ đồng, các khoản nợ đều đã quá hạn lâu ngày, bị xếp vào nợ xấu nhóm 5, gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong việc huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời làm gia tăng chi phí tài chính của Công ty do phải chịu thêm lãi phạt từ 130% đến 150% lãi trong hạn.

**+ Nợ thuế:**

Công ty đang nợ tiền thuế 34,510 tỷ đồng. Do số tiền nợ thuế lớn và kéo dài, Cục thuế TP Hà Nội vẫn tiếp tục áp dụng cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty.

**+ Nợ BHXH:**

Tính đến 31/12/2019, Công ty đang nợ tiền BHXH số tiền 630 triệu đồng.

**+ Nợ phải trả người bán:**

Do tồn tại của công tác quản trị cũ để lại, Công ty hạch toán toàn bộ khoản chi phí đội tập hợp dẫn đến công nợ phải trả được ghi nhận chưa phù hợp với thực tế. Tại thời điểm 31/12/2019, nợ còn phải trả người bán của Công ty là 63,854 tỷ đồng.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Các hoạt động sản xuất kinh doanh được quản lý, điều hành bằng việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong công tác tổ chức - bộ máy, Công ty đã triển khai biện pháp tổ chức điều hành là: “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, thông qua việc bổ nhiệm các cán bộ có năng lực thực sự nắm giữ các vị trí quan trọng, qua đó phát huy được sức mạnh tập thể của các cán bộ chủ chốt đồng thời thể hiện tính trách nhiệm của từng cá nhân trong Ban điều hành.

Các biện pháp kiểm soát: Ban giám đốc kết hợp với các phòng ban trực tiếp và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đơn vị thi công trong công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán công trình. Tuy nhiên công tác này còn chưa đạt yêu cầu.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

### **5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

#### **“THƯ GIẢI TRÌNH**

Thư giải trình này được phát hành liên quan đến công việc kiểm toán của các kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 nhằm mục đích giúp cho kiểm toán viên đưa ra ý kiến về việc liệu các Báo cáo tài chính này có đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan hay không.

Chúng tôi xác nhận rằng:



## TỔNG THỂ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số 211219.001/HĐTC.KT2 ngày 21 tháng 12 năm 2019, đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; cụ thể là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. Hệ thống kiểm soát nội bộ được chúng tôi xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
3. Tất cả các giao dịch đã được chúng tôi ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
4. Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
5. Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được chúng tôi điều chỉnh và thuyết minh.
6. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính.
7. Tại ngày 31/12/2019, Công ty có tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với giá trị là 209 tỷ VND, lỗ lũy kế là 132,54 tỷ VND và Vốn chủ sở hữu đã bị âm 7,02 tỷ VND. Chúng tôi cam kết sẽ làm việc với các cổ đông để có thể nhận được nguồn hỗ trợ tài chính cần thiết và xin gia hạn đối với các khoản nợ đến hạn với các bên cho vay cũng như tìm kiếm cơ hội để cải thiện tình hình kinh doanh trong thời gian tới. Vì vậy, Chúng tôi cam kết việc lập Báo cáo tài chính trên giả định Công ty hoạt động liên tục là phù hợp.

## CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

8. Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## TÀI SẢN

9. Công ty chúng tôi có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên Báo cáo tài chính.
10. Chúng tôi không có kế hoạch dùng sản xuất bất kỳ dòng sản phẩm nào có thể dẫn đến bất kỳ hàng tồn kho dư thừa hoặc quá hạn ngoài các hàng tồn kho quá hạn do không có đơn đặt hàng bán hàng trong tương lai mà chúng tôi đã trích lập dự phòng đầy đủ. Không có bất kỳ hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.

11. Mọi giao dịch bán đều đã được chốt và không có bất cứ một thoả thuận biệt lập nào với khách hàng, hoặc một điều khoản bán hàng nào, cho phép trả lại hàng đã bán, ngoại trừ trường hợp hàng bị hư hỏng hoặc điều kiện khác thường được áp dụng trong trường hợp bảo hành.
  12. Không có các thoả thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thoả thuận về tín dụng nào khác.
  13. Các khoản chi phí trả trước và chi phí phải trả trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính
- NỢ PHẢI TRẢ, CÁC CAM KẾT VỀ NGHĨA VỤ PHẢI TRẢ***
14. Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.
  15. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.
  16. Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.

#### **CUNG CẤP THÔNG TIN**

17. Chúng tôi đã cung cấp cho Quý vị:
  - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
  - Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
  - Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
18. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
19. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến:
  - Ban Tổng Giám đốc;
  - Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ;
  - Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.
20. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

21. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày Báo cáo tài chính.
22. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết. Cụ thể danh tính các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Tên đối tượng có liên quan	Mối quan hệ	Các loại giao dịch chủ yếu
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể	Hoạt động xây lắp
2	Ban điều hành dự án xây dựng hồ chứa nước Cửa Đạt	Đơn vị trực thuộc của Cổ đông lớn	Hoạt động xây lắp
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường Láng Hòa Lạc	Đơn vị trực thuộc của Cổ đông lớn	Hoạt động xây lắp
4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc	Đơn vị trực thuộc của Cổ đông lớn	Hoạt động xây lắp
5	Ban điều hành thi công giai đoạn 1 Dự án khu đô thị Bắc An Khánh	Đơn vị trực thuộc của Cổ đông lớn	Hoạt động xây lắp
6	Công ty Cổ phần Xây dựng số 9	Công ty con của cổ đông lớn	Hoạt động xây lắp
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	Công ty con của cổ đông lớn	Hoạt động xây lắp

Trân trọng!”

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

#### **V. Quản trị công ty**

##### **1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có năm (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: một (01) thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Thiêm**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị - Chủ tịch HĐQT** (Miễn nhiệm ngày 26/7/2019)

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/2/1971

Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Quê quán: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 22 ngõ 151B, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng - Đường Thủy

2. Họ và tên: **Đỗ Công Hiến**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị - Chủ tịch hội đồng** (Bổ nhiệm ngày 26/7/2019)

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/2/1971

Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Quê quán: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 22 ngõ 151B, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng - Đường Thủy

3. Họ và tên: **Đặng Văn Hiếu**

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/5/1971

Nơi sinh: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Quê quán: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Bần-Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc Sơn**

Chức vụ: **Thành viên hội đồng quản trị**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1984

Nơi sinh: Phù Cừ - Hưng Yên

Quê quán: Phù Cừ - Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Vương, H. Tiên Lữ, T. Hưng Yên

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Thay đổi tỷ lệ trong năm 2019
1	Nguyễn Sỹ Thiêm	Chủ tịch HĐQT	2.550.000	30.36	Miễn nhiệm
2	Đỗ Công Hiến	Chủ tịch HĐQT	2.550.000	30.36	Bỏ nhiệm
3	Trần Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	0	0	
4	Đặng Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	12.532	0,25	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, có sự tham gia của Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty, tất cả các cuộc họp được ghi vào sổ biên bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty và đúng định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tuy nhiên, năm 2018 là năm tiếp tục bị ảnh hưởng rất lớn và sự tác động tiêu cực của nền kinh tế nói chung, nên Hội đồng quản trị không thể lường trước được những thách thức đó, đặc biệt là sự tiếp cận nguồn vốn rất khó khăn do chính sách tài chính-tiền tệ thắt chặt dẫn đến một số quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của Hội đồng quản trị chưa đạt được như mong muốn.

#### **Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

STT	Ngày tháng	Số văn bản	Nội dung
1	26/7/2019	43/2019/V11 - NQ - HĐQT	NQ ĐHCĐ thường niên năm 2019
2	26/7/2019	45/2019/V11 - NQ - HĐQT	Bầu chủ tịch HĐQT
3	18/12/2019	79/V11 - NQ - HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại TGD Công ty
4	23/12/2019	78/V11-NQ-HĐQT	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm
5	14/01/2020	09/V11-NQ-HĐQT	Phê duyệt mức giá sàn chào bán thanh lý tài sản

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

## **2. Ban Kiểm soát.**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm. Thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban kiểm soát độc lập không điều hành: ba (03) thành viên

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

### **1. Họ và tên: Vũ Văn Mạnh**

Chức vụ: **Trưởng ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 6/11/1972

Nơi sinh: Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương

Quê quán: Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 71 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

### **2. Họ và tên: Nguyễn Thái Hà**

Chức vụ: **Thành viên ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978

Nơi sinh: Thường Tín, Hà Tây (nay là Hà Nội)

Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: SN 15, 53/70 ngõ Mai Hương, Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngân hàng

### **3. Họ và tên: Trịnh Quốc Hiệp**

Chức vụ: **Thành viên ban kiểm soát**

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1982

Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Tây

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế quản lý nội bộ;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính

- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra;

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, quy chế của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 0 đồng (Không đồng)

Ban giám đốc: 0 đồng (Không đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019 không xảy ra các giao dịch cổ phiếu và các giao dịch khác có liên quan của những đối tượng trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

**VI. Báo cáo tài chính.**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 được lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Tại Báo cáo kiểm toán số 280320.005/BCTC.KT2 ngày 28/03/2020 Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CPXD số 11. Nguyên nhân được trình bày chi tiết tại mục “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến” của Công ty kiểm toán như sau:

Về tính đầy đủ, chính xác, quyền thu và nghĩa vụ phải trả đối với các khoản công nợ

Chúng tôi không nhận được thư trả lời yêu cầu xác nhận số dư tại ngày 01/01/2019 và tại ngày 31/12/2019 đối với các khoản mục sau đây:

STT	Khoản mục	Mã số	Số dư tại 01/01/2019	Số dư tại 31/12/2019
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	54.863.246.060	51.762.014.057
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	356.291.048	362.694.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	35.873.182.019	35.861.623.955
4	Phải trả người bán ngắn hạn	311	66.134.969.022	63.854.749.437
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	510.167.800	1.090.197.370
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	98.473.461.145	106.821.769.647
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	74.824.204.155	73.436.328.833

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính đầy đủ, chính xác, quyền thu và nghĩa vụ phải trả đối với các khoản công nợ trên. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả, vay, dự phòng phải thu khó đòi và các khoản mục có liên quan trong Báo cáo tài chính đính kèm hay không.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa thực hiện kiểm kê và đánh giá số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đang trình bày tại khoản mục "Tài sản dở dang dài hạn" trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 202,02 tỷ VND (tại ngày 01/01/2019 là 199,44 tỷ VND). Trong phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường, chúng tôi không thể khẳng định tính hiện hữu và phù hợp của khoản mục "Tài sản dở dang dài hạn" tại thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019 đang trình bày trên Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, Công ty chưa thực hiện kiểm kê tài sản cố định hữu hình với giá trị nguyên giá 10,58 tỷ VND. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu của số dư nguyên giá tài sản cố định hữu hình, do đó chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và phù hợp của khoản mục "Tài sản cố định hữu hình" tại thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019 đang trình bày trên Báo cáo tài chính.

Trong năm, Công ty đã ghi giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với nội dung điều chỉnh khối lượng quyết toán của dự án Đại học Văn Canh với tổng số tiền là 3,4 tỷ VND. Chúng tôi không



thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp, cũng như không thực hiện được các thủ tục thay thế liên quan đến việc điều chỉnh này, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2019, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 209 tỷ VND, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tiếp tục bị lỗ dẫn đến tại ngày 31/12/2019 số lỗ lũy kế là 132,54 tỷ VND và vốn chủ sở hữu bị âm số tiền là 7,02 tỷ VND. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 28 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, vụ kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam kiện Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 đã có phán quyết của Tòa án Thành phố Hải Dương tại Bản án số 03/2019/KDTM-ST ngày 10/09/2019. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến từ chối của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH kiểm toán Vaco. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ý kiến đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 06 tháng 05 năm 2019.

## ***2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:***

(Chi tiết đính kèm)

### ***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT, CBTT;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11



**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
*Dặng Văn Hiếu*